

cấp khu vực từ 40% trở lên như đã quy định trong các văn bản của Chính phủ và của các Bộ có liên quan) được phụ cấp khuyến khích bằng 20% lương cấp bậc.

— Công tác lâu dài ở các xã, hợp tác xã thuộc miền núi, biên giới và các hải đảo khác (trừ những đảo xa đã nói ở trên) và các cơ quan của huyện ở biên giới phía Bắc được phụ cấp bằng 10% lương cấp bậc.

Ủy ban nhân dân các tỉnh miền núi quy định cụ thể cho từng nơi trong địa phương được hưởng phụ cấp khuyến khích theo các mức nói trên.

5. Cán bộ, công nhân, nhân viên Nhà nước, cán bộ xã và hợp tác xã, học sinh các trường chuyên nghiệp: đại học, trung cấp, công nhân học nghề, v.v... khi tốt nghiệp ra trường dù là người dân tộc đa số hay dân tộc thiểu số, nếu được điều động hẳn từ đồng bằng lên miền núi, từ vùng thấp lên vùng cao, từ đất liền ra hải đảo, từ huyện nội địa ra huyện biên giới, từ miền núi của tỉnh này sang miền núi của tỉnh khác đều được trợ cấp lần đầu là 150đ/người để mua sắm những tư trang cần thiết; những hàng hóa phải mua bằng phiếu vải thì lần đầu này được miễn nộp phiếu vải.

6. Học sinh các trường chuyên nghiệp: đại học, trung cấp, công nhân học nghề, v.v... tốt nghiệp ra trường được phân công công tác ở miền núi, biên giới, hải đảo, kể cả người địa phương và người nơi khác đến, đều được hưởng 100% lương khởi điểm và được giảm một phần ba (1/3) thời gian tập sự.

7. Cán bộ, công nhân, nhân viên công tác ở miền núi, biên giới, hải đảo đi nghỉ phép hàng năm, khi đi đường được thanh toán tiền tàu xe và các khoản phụ

cấp khác như đi công tác; khi đi công tác xuống xã, hợp tác xã được phụ cấp công tác phí, kể cả phụ cấp lưu trú.

3. Chỉ thị này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những quy định nào trước đây trái với chỉ thị này đều bãi bỏ.

Ban tổ chức của Chính phủ, Bộ Lao động, Bộ Tài chính, Bộ Nội thương, tùy theo chức năng của mình hướng dẫn các ngành, các cấp trong việc tổ chức thực hiện, chậm nhất là hết tháng 12 năm 1979 phải hướng dẫn xong.

Ban tổ chức của Chính phủ, Ủy ban Dân tộc của Chính phủ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc và báo cáo Thường vụ Hội đồng Chính phủ việc thực hiện chỉ thị này.

Hà Nội, ngày 5 tháng 12 năm 1979

T.M. Hội đồng Chính phủ

T.K. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng
LÊ THANH NGHỊ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ số 381-TTg ngày 10-12-1979 về việc tăng cường tổ chức chỉ đạo công tác thủy lợi, tích cực phòng, chống hạn, bảo đảm đủ nước cho sản xuất đông xuân 1979 — 1980 ở các tỉnh miền Bắc.

Tại các tỉnh miền Bắc từ trung tuần tháng 9 đến nay mưa rất ít hoặc không mưa, khô hanh kéo dài, lượng bốc hơi lớn, dòng chảy các sông, suối giảm nhanh; mức nước của các sông hiện nay quá thấp, dưới mức nước bình quân của nhiều năm và chỉ cao hơn một ít so với mức nước cùng thời kỳ năm 1962 là năm hạn nặng nhất trong vòng 30 năm gần đây.

Cho đến nay, Tổng cục khí tượng và thủy văn chưa dự báo được tình hình mưa trong các tháng tới, nhưng khả năng mưa mùa này rất ít, vì vậy, đề sẵn sàng và chủ động đối phó với tình huống khó khăn nhất, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các ngành ở trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp phải khẩn trương thực hiện những điểm chủ yếu sau đây:

1. Ngành thủy lợi phải cùng các địa phương kiểm tra đánh giá tình hình hạn hiện nay ở từng khu vực (kể cả các diện tích ở trong và ngoài hệ thống công trình thủy lợi), xác định khả năng nguồn nước trong từng hệ thống thủy nông để có biện pháp trữ nước, sử dụng nước, điều hành quản lý các hệ thống thủy nông, bảo đảm hiệu quả cao nhất của các nguồn nước phục vụ cho vụ sản xuất đông xuân. Ở những nơi thiếu nguồn nước phải hướng dẫn hợp tác xã đào thêm ao, giếng nhằm tạo thêm nguồn nước; đồng thời phải phát triển và chủ động tát nước bằng gầu guồng, không trông chờ, ỷ lại vào trạm bơm hoặc máy bơm dầu của Nhà nước.

Phải hợp đồng chặt chẽ với các ngành có liên quan như Bộ Nông nghiệp, Bộ Điện và than, Bộ Cơ khí và luyện kim, Bộ Vật tư,... để giải quyết những yêu cầu cấp thiết trong công tác phòng, chống hạn. Mặt khác, phải sẵn sàng đề phòng ứng khi thu hoạch vụ đông.

2. Ngành nông nghiệp phải kết hợp với ngành thủy lợi để xác định khả năng nguồn nước hiện có để bố trí cơ cấu cây trồng cho phù hợp với từng vùng, từng địa phương, đồng thời chủ động đề xuất yêu cầu nước để ngành thủy lợi có kế hoạch phục vụ khớp với tiến độ sản xuất ở từng vùng.

Chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp xác định cụ thể các diện tích làm dầm, làm ải, gieo thẳng và lịch gieo cấy phù hợp với kế hoạch vận hành của hệ thống thủy nông.

Phối hợp với ngành thủy lợi hướng dẫn, đôn đốc các địa phương củng cố và xây dựng thêm bờ thửa, bờ khoảnh để giữ nước, xây dựng và củng cố đội hoặc tổ thủy nông trong hợp tác xã nông nghiệp để quản lý nước trên đồng ruộng, mở rộng diện tích tưới tiêu nước theo phương pháp khoa học, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu diện tích, năng suất và sản lượng của vụ sản xuất chiêm xuân.

3. Ngành điện phải tăng cường kiểm tra việc sử dụng điện theo quy định, hết sức tiết kiệm, chống lãng phí, đồng thời phải khẩn trương sửa chữa máy biến thế, đường dây, chú ý những đường dây, trạm biến thế thường hay bị sự cố mất điện, thiếu công suất làm ảnh hưởng đến việc phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Huy động thêm lực lượng điện đi-ê-đin bổ sung cho những nơi thiếu nguồn, đặc biệt là cho tỉnh Nghệ Tĩnh và các tỉnh cuối nguồn.

Khai thác hợp lý nguồn thủy điện Thác Bà và phải dành nước thích đáng cho thời gian ngả ải, dưỡng lúa giữa vụ và cuối vụ chiêm xuân (tháng 3, tháng 4 năm 1980).

Công bố trước cho các địa phương số lượng điện dành cho nông nghiệp. Trong khi phân phối điện cho các ngành của tỉnh, chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm bảo đảm dành đủ điện cho các trạm bơm nước trong dịp cấy.

Bảo đảm cung cấp điện ổn định cho các trạm bơm trong lưới điện.

4. Các ngành cơ khí và luyện kim, vật tư, hóa chất, điện than:

Bộ Vật tư phải cung cấp đầy đủ, kịp thời nhiên liệu cho các loại máy bơm, máy phát điện và máy cày, nơi nào đã hết chỉ tiêu nhiên liệu năm 1979 thì Bộ Vật tư có thể tạm ứng chỉ tiêu nhiên liệu năm 1980.

Bộ Cơ khí và luyện kim, Tổng cục Hóa chất, Bộ Điện và than phải động viên toàn ngành gia công chế tạo và cung ứng kịp thời các phụ tùng cho máy bơm điện, bơm dầu, ống cao-su, thiết bị điện hạ thế, v.v... để sửa chữa và vận hành máy bơm phục vụ sản xuất đông xuân.

5. Ngành bưu điện phải bảo đảm và dành ưu tiên phục vụ việc chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, chống hạn, chống úng. Bảo đảm thông suốt thông tin liên lạc trong mọi tình huống.

Sửa chữa củng cố các tuyến đường dây điện thoại ở các địa phương, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt từ tỉnh xuống các trạm bơm điện lớn, các công trình thủy lợi quan trọng và các công ty quản lý thủy nông.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

Tình hình hạn diễn ra trong lúc nguồn điện và xăng dầu rất hạn chế, vì vậy phải đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ và xã viên ý thức trách nhiệm, tinh thần tiết kiệm nước, điện và dầu; phải củng cố các công ty quản lý thủy nông và đội quản

lý nước của hợp tác xã. Phải quy định chế độ quản lý nước, chế độ kiểm tra đồng ruộng. Từ cấp xã trở lên đều có chế độ làm việc tập thể gồm đồng chí phó chủ tịch phụ trách nông nghiệp, đồng chí phụ trách thủy lợi và điện (nếu có) để điều hành công việc và giải quyết kịp thời những vấn đề tồn tại theo lịch tiến độ sản xuất gieo trồng.

Phải thưởng, phạt nghiêm minh, kịp thời biểu dương người tốt việc tốt; nghiêm khắc phê phán và kịp thời xử lý đối với những đơn vị và cá nhân làm ăn tùy tiện, thiếu trách nhiệm gây lãng phí nước, điện và xăng dầu.

Phát động mạnh mẽ phong trào nhân dân làm thủy lợi, nạo vét kênh mương, xây dựng đồng ruộng, sửa chữa cống, đập, trạm bơm điện, bơm dầu, sắm gầu, guồng tát nước chống hạn, hỗ trợ cho máy bơm.

Thủ tướng Chính phủ nhắc các đồng chí thủ trưởng các ngành, các cấp căn cứ vào tình hình cụ thể, có kế hoạch tổ chức thực hiện thật tốt chỉ thị này và động viên mọi khả năng của ngành mình, địa phương mình ra sức khắc phục mọi khó khăn, bảo đảm có đủ nguồn nước cho vụ sản xuất đông xuân 1979 - 1980 phát triển mạnh mẽ cả lúa, màu và cây công nghiệp, phấn đấu đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1980.

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 1979

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ